**TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU**

**TỔ: NGỮ VĂN**

**BÀI VIẾT SỐ 3**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11**

**THỜI GIAN: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)**

**I.MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

**1- Kiến thức:** Hệ thống lại những kiến thức đã học về đọc - hiểu văn bản và làm văn nghị luận văn học.

**2- Kĩ năng :** Rèn kĩ năng cách làm một bài văn NLVH; nhất là biết vận dụng hai thao tác đã học (phân tích và so sánh) để làm sáng rõ vấn đề.

**3- Thái độ :** Nâng cao nhận thức về lí tưởng, cách sống của bản thân trong học tập và rèn luyện. Suy nghĩ về vấn đề nghị luận, lập luận chặt chẽ, logic. Tự nhận thức, xác định được các giá trị của một tác phẩm văn học.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Hình thức: tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: Học sinh làm bài kiểm tra tự luận trong thời gian 90 phút.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Tổng** |
|  | | | **Thấp** | **Cao** |  |
| ***I. Đọc – hiểu*** | Nhận biết thể thơ | Hiểu được nội, nghệ thuật của văn bản |  | Viết đoạn văn |  |
| *Số điểm* |  |  |  |  | *Số điểm:****3***  *Tỉ lệ:* ***30 %*** |
| ***II.làm văn.***  ***Nghị luận văn học:*** | Dạng đề nghị luận văn học | Cách làm văn nghị luận văn học | Vận dụng các thao tác lập luận | Viết bài văn hoàn chỉnh có bố cục rõ ràng |  |
| *Số điểm* |  |  |  |  | *Số điểm:****7*** |
| *Tổng điểm* |  |  |  |  | *Số điểm:****10***  *Tỉ lệ*: ***100%*** |

**IV. BIÊN SOẠN ĐỀ**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU**

**TỔ: NGỮ VĂN**

**BÀI VIẾT SỐ 3**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11**

**THỜI GIAN: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)**

**Phần I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản và trả lời những câu hỏi sau:**

*Quanh năm buôn bán ở mom sông,*

*Nuôi đủ năm con với một chồng.*

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng,*

*Eo sèo mặt nước buổi đò đông.*

*Một duyên hai nợ âu đành phận phận,*

*Năm nắng mười mưa dám quản công.*

*Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,*

*Có chồng hờ hững cũng như không.*

**(Thương vợ - Trần Tế Xương)**

1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?
2. Cho biết nội dung chính của bài thơ trên?
3. Tìm các thành ngữ trong bài thơ và giải thích nghĩa của các thành ngữ đó?
4. Từ nội dung của bài thơ, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn cảm nhận về vai trò của người mẹ trong mái ấm gia đình.

**Phần II. Làm văn( 7 điểm)**

**Cảm nhận của anh( chị) về hình ảnh người nghĩa sĩ Cần Giuộc trong đoạn văn sau:**

*Khá thương thay!*

*Vốn chẳng phải quân cơ quân vệ, theo dòng ở lính diễn binh; chẳng qua là dân ấp dân lân, mến nghĩa làm quân chiêu mộ.*

*Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn; chín chục trận binh thư, không chờ bày bố.*

*Ngoài cật có một manh áo vải, nào đợi mang bao tấu bầu ngòi; trong tay cầm một ngọn tầm vông, chi nài sắm dao tu, nón gõ.*

*Hỏa mai đánh bằng rơm con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia; gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai nọ.*

*Chi nhọc quan quản gióng trống kì trống giục, đạp rào lướt tới, coi giặc cũng như không; nào sợ thằng Tây bắn đạn nhỏ đạn to, xô cửa xông vào, liều mình như chẳng có.*

*Kẻ đâm ngang, người chém ngược, làm cho mã tà ma ní hồn kinh; bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu sắt tàu đồng súng nổ.*

***(Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc - Nguyễn Đình Chiểu, Ngữ văn 11, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)***

**........................................ ...........HẾT.................................................**

**Đáp án**

**Phần I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)**

**Đáp án**

**V. XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| Câu1 | **Thể thơ:** thất ngôn bát cú | 0,5 |
| Câu 2 | **Nôi dung :** Bài thơ ngợi ca hình ảnh người vợ tần tảo, đảm đang, giàu đức hi sinh và tình cảm yêu thương, quý trọng của Trần Tế Xương dành cho vợ. | 0,5 |
| Câu 3 | **Các thành ngữ:**   * *Một duyên hai nợ:* Một mình phải đảm đang công việc gia đình để nuôi cả chồng và con. * *Năm nắng mười mưa*: Nhiều nỗi vất vả cực nhọc phải chịu đựng trong một hoàn cảnh sống khắc nghiệt. | 1,0 |
| **Câu 4** | * Về kĩ năng: HS phải viết đoạn văn có đầy đủ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Tránh mắc những lỗi về chính tả, lỗi diễn đạt. * Về kiến thức   + Mở đoạn: Giới thiệu khái quát về hình ảnh người mẹ  +Thân đoạn: Nêu những vai trò của người mẹ trong việc chăm lo cho con cái và duy trì hạnh phúc gia đình.  + Kết đoạn: Bài học liên hệ cho bản thân | 1,0 |

**Phần II. Nghị luận văn học (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Phần II** | 1. **Yêu cầu về kĩ năng:**   - Nắm vững kiểu bài văn nghị luận văn học.  - Trình bày ngăn gọn, đủ ý, diễn đạt lưu loát.  - Bố cục rõ ràng. Văn có cảm xúc.  - Không sai lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. |  |
| **2. Yêu cầu về kiến thức:**  ***A. Mở bài:***  -  Về tác giả, Nguyễn Đình Chiểu là nhà văn lớn, là ngọn cờ đầu của thơ văn yêu nước thế kỷ XIX.  - Về tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” là bức tượng đài bi tráng về người anh hùng nghĩa sĩ tuy thất bại nhưng vẫn hiên ngang bất khuất.  - Giới thiệu về đoạn trích, nội dung khắc họa vẻ đẹp hào hùng của đội quân áo vải trong trận đánh công đồn.  ***B. Thân bài***  *1. Khái quát bối cảnh thời đại và quá trình chuyển hóa của hình tượng người nông dân trở thành nghĩa sĩ.*  - Bối cảnh thời đại: diễn ra hết sức căng thẳng và ác liệt thể hiện tình hình nguy nan của dân tộc.  - Nguồn gốc xuất thân của những người nghĩa sĩ:  + Là những người nông dân cần cù lao động, vất vả, cuộc sống gắn liền với đồng ruộng  + Hoàn toàn xa lạ với những vũ khí như khiên, súng, mác....  + Họ đã trở thành những người chiến sĩ vì có tấm lòng yêu nước.   -> Chính lòng căm thù giặc đã tạo nên ý chí chiến đấu chống ngoại xâm của người nghĩa sĩ là ý thức tự gánh lấy trách nhiệm cứu nước thật cao đẹp.  *2. Cảm nhận vẻ đẹp hào hùng của đội quân áo vải:*  - Điều kiện chiến đấu: thiếu thốn, dùng vũ khí thô sơ  - Động cơ đánh giặc: lòng yêu nước, căm thù giặc  - Lập được nhiều chiến công  - Nghệ thuật đối lập: dụng cụ đánh giặc thô sơ >< vũ khí hiện đại. Tuy dụng cụ thô sơ nhưng ta thắng trên cơ sở đoàn kết một lòng của nhân dân cùng lòng yêu nước. -> tinh thần chiến đấu hùng tráng, tuyệt vời.  Khí thế của ta mạnh như vũ bão, làm cho giặc kinh hoàng, xông trận với khí thế oai hùng, gan dạ, dũng cảm, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn, chiến đấu bằng cả trái tim yêu nước của mình.  - Sử dụng động từ mạnh liên tiếp, cách ngắt nhịp dồn dập, ngắn gọn, giọng văn hào hùng mang tính sử thi.  - Nghệ thuật tả thực kết hợp với trữ tình, phép tương phản giàu nhịp điệu tác giả đã dựng nên tượng đài nghệ thuật về người nông dân nghĩa sĩ bình dị mà phi thường.  *3. Bình luận – Đánh giá*  - Người nông dân trong “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” hiện lên bằng tất cả những gì chân chất, giản dị nhất mà họ có nhưng họ vô cùng kiên quyết, dũng cảm khi đứng trước kẻ thù.  - Nguyễn Đình Chiểu đã dựng lên bức tượng đài về người anh hùng nghĩa sĩ bằng những nét vẽ mộc mạc, giản dị, gần gũi nhưng tương xứng với những phẩm chất ngoài đời của họ.  **C. Kết luận.**  - Nêu nhận xét, khẳng định vấn đề.  - Mở rộng vấn đề bằng bày tỏ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân. | 0,5  2,0  4,0  0,5 |